

Số: /KSBT-SKMT&YTTH

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2021

V/v trả lời kết quả kiểm tra, giám sát  
chất lượng nước Công ty Cổ phần  
Khu công nghiệp Suối Dầu

Kính gửi: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu.

Căn cứ Kế hoạch số 600/KH-KSBT ngày 29/3/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các cơ sở cung cấp nước có công suất trên 1000m<sup>3</sup>/ngày đêm (hoặc cung cấp trên 500 hộ dân);

Căn cứ Công văn số 894/KSBT-SKMT&YTTH ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Ngày 11/5/2021, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại Nhà máy nước (NMN) có công suất trên 1000m<sup>3</sup>/ngày đêm thuộc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu (sau đây gọi tắt là Công ty), đồng thời lấy 03 mẫu nước để kiểm tra, kết quả như sau:

### **1. Việc thực hiện chế độ nội kiểm của Công ty**

- Tại thời điểm kiểm tra, Nhà máy nước thuộc Công ty đang áp dụng QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt” để quản lý chất lượng nước;

- Công ty có lập hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước; có thực hiện chế độ báo cáo và chế độ công khai thông tin chất lượng nước đúng quy định;

- Về công tác nội kiểm chất lượng nước: Công ty đã thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu nhóm A với tần suất và số lượng mẫu đúng quy định.

+ Công ty có thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu nhóm B với tần suất 06 tháng/lần đúng quy định. Tuy nhiên, hiện chỉ mới xét nghiệm 01 mẫu nước tại NMN so với 03 mẫu theo quy định;

- Công ty chưa hoàn thiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định tại Thông tư 41/TT- BYT của Bộ Y tế.

- Công ty chưa thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư 41/TT- BYT của Bộ Y tế.

### **2. Kết quả xét nghiệm mẫu nước**

- Cả 03/03 mẫu nước được lấy để kiểm tra đều cho kết quả đạt quy chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

*Đính kèm kết quả tại Phụ lục.*

### 3. Kết luận

- Công ty đã thực hiện việc lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch đúng quy định:

+ Có lập hồ sơ theo dõi quản lý chất lượng nước;

+ Công tác nội kiểm đảm bảo tần suất thử nghiệm đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm A, B theo QCVN 01-1:2018/BYT.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo, công khai kết quả chất lượng nước trên trang thông tin điện tử của nhà máy và trên phần mềm GIS của UBND tỉnh đúng quy định.

- Một số vấn đề tồn tại:

+ Công ty có thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu nhóm B với tần suất 06 tháng/lần đúng quy định. Tuy nhiên, hiện chỉ mới xét nghiệm 01 mẫu nước tại NMN so với 03 mẫu theo quy định;

+ Công ty chưa hoàn thiện kế hoạch cấp nước an toàn theo quy định tại Thông tư 41/TT- BYT của Bộ Y tế.

+ Công ty chưa thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư 41/TT- BYT của Bộ Y tế.

### 4. Kiến nghị đến công ty

- Tiếp tục duy trì công tác quản lý, đảm bảo chất lượng nước, đặc biệt là đảm bảo nồng độ Clo dư theo tiêu chuẩn quy định.

- Tăng số lượng mẫu nội kiểm đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm B theo đúng quy định ít nhất là 03 mẫu/lần (lấy bổ sung 02 mẫu ở giữa mạng và cuối mạng phân phối nước).

- Khẩn trương hoàn thiện kế hoạch cấp nước an toàn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ công bố hợp quy gửi về Sở Y tế.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại Nhà máy nước có công suất trên 1000m<sup>3</sup>/ngày đêm thuộc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính báo và đề nghị Quý đơn vị thực hiện các kiến nghị trên./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (VBĐT);
- Sở Y tế (VBĐT, để b/cáo);
- Lãnh đạo TTKSBT (VBĐT);
- Lưu: VT, Khoa SKMT&YTTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Đông**